**TIẾT 85 KHI CON TU HÚ**

**(Tố Hữu)**

**I/ Đọc- Tìm hiểu chung.**

**1/ Tác giả :** - Tố Hữu . - Ông giác ngộ cách mạng rất sớm, từng bị bắt, bị tù đày trước cách mạng.

- Ông được coi là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến

1. **Tác phẩm**: - Bài thơ được sáng tác 7/ 1939, in trong tập “Từ ấy” khi đó Tố Hữu mới 19 tuổi và đang bị giam cầm trong nhà lao Thừa Phủ (Huế).
2. **Đọc- hiểu chú thích**

- Thể thơ: Lục bát

**4. Bố cục**: 2  phần

+ P1: 6 câu đầu: Khung cảnh đất trời khi vào hè trong tâm tưởng của người tù cách mạng

+ P2: 4 câu cuối: Tâm trạng của người tù cách mạng

**II/ Đọc- Hiểu văn bản**

**. *1. Khung cảnh đất trời vào hè trong tâm tưởng của người tù cách mạng.***

- Khi con tu hú gọi bầy.. => Báo hiệu mùa hè đến.

+ Lúa chiêm: chín

+ Trái cây: ngọt

+ Vườn: rậy tiếng ve

+ Bắp: vàng hạt

+ Nắng đào

+ Trời: xanh, rộng, cao

+ Diều sáo: lộn nhào từng không

=> NT: Dùng động từ, tính từ =>  gợi cảm giác về hình ảnh, âm thanh, màu sắc. Bức tranh mùa hè đẹp, trong sáng, rực rỡ, sống động và tràn đầy sức sống. =*> Nhà thơ yêu cuộc sống, nhạy cảm với những biến động của thiên nhiên.*

1. ***Tâm trạng của người tù***

- Chân: muốn đạp tan phòng

- Tâm trạng:  + Ngột làm sao                      + Chết uất thôi

=> NT: Động từ mạnh, câu cảm thán và nhiều thanh trắc.   => Tâm trạng ngột ngạt, uất ức dồn nén, bức bối cao độ, muốn vươn ra ngoài bầu trời.

- Tiếng chim tu hú      *=> Tiếng gọi của khát vọng tự do cháy bỏng, mãnh liệ*t

**III/ Tổng kết**: Ghi nhớ SGK  
  
**\* DẶN DÒ: HỌC THUỘC THƠ**

**TIẾT 86: ÔN TẬP VỀ VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**I. Ôn tập lí thuyết.**

**1. Khái niệm:**

- Văn bản thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp tri thức về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân...của các sự vật, hiện tượng trong tẹ nhiên và xã hội bằng phương thức trình bày, giới thiệu, giải thích….

**2. Vai trò và tác dụng:**

- Cung cấp tri thức một cách khách quan, giúp người đọc hiểu biết về sự vật, sự việc một cách đầy đủ, đúng đắn để vận dụng vào cuộc sống.

**3. Tính chất:**

- VB thuyết minh cốt làm cho người đọc nắm vững tri thức thuộc các khía cạnh liên quan đến đối tượng thuyết minh.

**4. Chuẩn bị tri thứ để làm bài:**

- Chuẩn bị tri thức: bằng cách quan sát, học tập, nghiên cứu, hỏi han...

- Sắp xếp tri thức, lập dàn ý.

=> Bài văn TM phải làm nổi bật đối tượng thuyết minh.

**5. Các phương pháp thuyết minh:**

- Nêu định nghĩa, giải thích

- Liệt kê

- Nêu ví dụ

- Dùng số liệu

- So sánh

- Phân loại- phân tích.

**II/ Luyện tập**

**Bài tập 1:**

a. TM về đồ dùng:

**\* Lập ý:** Gồm có tên đồ dùng, hình dáng, kích thước, màu sắc, cấu tạo, công dụng, cách dùng, những lưu ý...

**\* Dàn ý:**

- MB: Giới thiệu khái quát tên đồ dùng và công dụng của nó.

- TB: Cấu tạo, nguyên lí hoạt động (nếu có), vai trò-công dụng, cách sử dụng và bảo quản...

- KB: Khẳng định lại tầm quan trọng của đồ dùng đối với đời sống con người.

b. Giới thiệu 1 Di tích LS, Danh lam TC.

**\* Lập ý:** Gồm có tên địa danh, khái quát vị trí, ý nghĩa đối với quê hương, cấu trúc, quá trình hình thành, xây dựng, tu bổ, đặc điểm nổi bật, những phong tục, lễ hội có liên quan...

**\* Dàn ý:**

- MB: Giới thiệu khái quát vị trí và ý nghĩa ls-vh- xh của địa danh.

- TB: Quá trình hình thành và phát triển, quá trình tôn tạo, tu bổ, thay đổi tên gọi; Cấu trúc, quy mô, cảnh đẹp; Phong tục tập quán của địa phương.

- KB: Thái độ, tình cảm sự đánh giá của người viết hoặc lời kêu gọi ý thức của người dân...

c. TM về 1 thể loại VH:

**\* Lập ý:** Gồm có: tên thể loại, Vb tiêu biểu, hiểu biết về những đặc điểm hình thức thể loại, tính chất, nội dung...

**\* Dàn ý:**

- MB: Giới thiệu chung về thể loại VH và vị trí của nó đối với vh-xh hoặc đối với hệ thống thể loại.

- TB: Giới thiệu, phân tích cụ thể về ND và hình thức, có đưa VD minh hoạ

- KB: Những điều lưu ý khi thưởng thức hoặc khi sáng tác kiểu VB này.

d. Giới thiệu 1 Phương pháp:

**\* Lập ý:** Gồm có tên đồ dùng, tên thí nghiệm, tác dụng, hiệu quả, mục đích, nguyên liệu, quy trình làm, kết quả , yêu cầu thành phẩm...

**\* Dàn ý:**

- MB: Giới thiệu khái quát tên đồ dùng, đồ chơi; tên thí nghiệm và mục đích, tác dụng của nó.

- TB: Chuẩn bị nguyên vật liệu (số lượng, màu sắc, chất liệu); Quy trình-cách thức tiến hành (từng bước, từng khâu cho đến khi hoàn thành); yêu cầu( về chất lượng, hình dáng, màu sắc...).

- Kết bài: Những điều lưu ý, những cách giải quyết trong quá trình tiến hành...

**2. Bài tập 2:HS Tự làm**